TÒA ÁN NDTP HÀ NỘI
TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH OAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:74/2024/HSST
Ngày 24/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Huy Cương.

Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Minh Nguyện (Bí thư Huyện đoàn Thanh Oai); Bà Nguyễn Thị Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Anh Bích – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Oai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 24/7/2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Oai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 65/2024/TL.HSST ngày 31/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2024/HSST – QĐ ngày 10/7/2024 đối với các bị cáo:

1. L.T.Đ, sinh ngày 18/9/2007 tại thành phố H (khi phạm tội 16 tuổi 06 tháng 28 ngày); Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn PĐ, xã PC, huyện CM, thành phố H; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Chức vụ, đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông L.V.Đ2 và bà B.T.Q.H;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 20/12/2022 Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" (chấp hành xong án phạt tù ngày 29/10/2023);

Giữ người trong trường hợp khẩn cấp và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/4/2024 đến nay; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội; Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của L.T.Đ: Ông L.V.Đ2, sinh năm 1980 và bà B.T.Q.H; Là bố, mẹ L.T.Đ; Thường trú: Thôn PĐ, xã PC, huyện CM, thành phố H; Có mặt.

Người bào chữa cho L.T.Đ: Bà Phan Thị Thu Trang – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội; Có mặt.

2. N.V.Q, sinh ngày 17/4/2008 tại thành phố H (khi phạm tội 15 tuổi 11 tháng 29 ngày); Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn PB, xã TH, huyện CM, thành phố H; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Chức vụ, đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông N.V.Th và bà Ng.T.M;

Tiền án, tiền sự: Không;

Giữ người trong trường hợp khẩn cấp và bị tạm giữ từ ngày 17/4/2024 đến ngày 23/4/2024; Biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của N.V.Q: Ông N.V.Th, sinh năm 1979 và bà Ng.T.M, sinh năm 1981; Là bố mẹ N.V.Q; Thường trú: Thôn PB, xã TH, huyện CM, thành phố H; Có mặt.

Người bào chữa cho N.V.Q: Bà Đinh Thị Thanh Hương – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội; Có mặt.

3. B.X.N, sinh ngày 18/11/2008 tại thành phố H (khi phạm tội 15 tuổi 06 tháng 28 ngày); Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn TT, xã TH, huyện CM, thành phố H; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Học sinh Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện CM; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Chức vụ, đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông B.X.T và bà H.T.P;

Tiền án, tiền sự: Không;

Giữ người trong trường hợp khẩn cấp và bị tạm giữ từ ngày 17/4/2024 đến ngày 23/4/2024; Biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của B.X.N: Ông B.X.T, sinh năm 1983 và bà H.T.P, sinh năm 1985; Là bố, mẹ B.X.N; Thường trú: Thôn TT, xã TH, huyện CM, thành phố H; Có mặt.

Người bào chữa cho B.X.N: Bà Phan Thị Thu Trang – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội; Có mặt.

- Bị hại: Cháu Đ.H.A.V, sinh ngày 06/3/2010 (khi bị phạm tội 14 tuổi 01 tháng 10 ngày); Thường trú: Xóm TP, thôn BI, xã CV, huyện O, thành phố H; Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu Đ.H.A.V: Ông Đ.H.K, sinh năm 1988 và bà Đ.T.L, sinh năm 1990; Là bố mẹ cháu Đ.H.A.V; Thường trú: Xóm TP, thôn BI, xã CV, huyện O, thành phố Hà Nội; Có mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho cháu Đ.H.A.V: Luật sư Phạm Xuân Huy – Công ty Luật TNHH Ngọc Tâm thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bản cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

L.T.Đ sinh ngày 18/9/2007, trú tại thôn PĐ, xã PC, huyện CM, thành phố H có quen biết với cháu Đ.H.A.V sinh ngày 06/3/2010, trú tại thôn B1, xã CV, huyện O, thành phố H. Vào khoảng tháng 10/2023, Đ cho V vay 200.000đ, sau đó Đ đòi tiền nhưng V không trả và hai bên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau nhiều lần.

Khoảng 10h ngày 16/4/2024, Đ rủ B.X.N sinh ngày 18/11/2008, N.V.Q sinh ngày 17/4/2008, Ng.Đ.S sinh ngày 05/8/2010 cùng trú tại xã TH, huyện CM, thành phố H và Tr.V.S2 sinh ngày 07/01/2011, trú tại thôn TG, xã TC, huyện O, thành phố H đến nhà V để đòi tiền. Trước khi đi, các đối tượng thống nhất đi đến nhà Ng.Đ.S để lấy 01 thanh kiếm bằng kim loại dài 66,5cm, có vỏ bao bọc bằng gỗ rồi cùng nhau đi bằng xe máy đến nhà V.

Khi đến nơi, thấy cửa cổng nhà V mở, cả 05 đối tượng đi lên tầng 2 vào phòng ngủ của V thì thấy V đang nằm trên giường, tay đang cầm điện thoại Iphone 6. Lúc này, Đ hỏi V bao giờ trả tiền thì V bảo sang tháng sẽ trả. Nghe V nói vậy, Đ liền đi ra chỗ Tr.V.S2 đang cầm kiếm đứng gần đó, Đ rút kiếm ra, chĩa mũi kiếm về phía V và nói: "Đưa điện thoại đây, không có tiền thì tao lấy điện thoại". V không đồng ý thì Đ tiếp tục nói: "Mày có tin tao chém mày không?". Do sợ hãi nên V đã đưa điện thoại cho Đ. Sợ Đ chém V thật nên Q và N can ngăn. Sau khi lấy được điện thoại của V thì tất cả cùng đi xuống tầng 1, V cũng đi theo xuống. Lúc này Đ đưa kiếm cho Tr.V.S2 để cho vào vỏ bao. Khi kiểm tra thấy điện thoại của V có cài mật khẩu thì Đ liền yêu cầu V đọc mật khẩu thì được V cung cấp mật khẩu là 632007. Sau đó 05 đối tượng đi xe máy rời khỏi nhà V.

Sau khi chiếm đoạt được chiếc điện thoại của V, cả 05 đối tượng trên đã đi đến cửa hàng điện thoại "Hùng Apple" có địa chỉ tại số nhà 43 phố BS, thị trấn CS, huyện CM (chủ cửa hàng là anh Ng.K.H sinh năm 1995). Đ là người trực tiếp cầm cố chiếc điện thoại đã chiếm đoạt của V với giá 500.000đ. Sau đó Tr.V.S2 đưa cho N thanh kiếm để cất đi, N chở Q đi về nhà; còn Đ, Ng.Đ.S và Tr.V.S2 cùng nhau đi chơi tiếp. Đ đã tiêu sài hết số tiền 500.000đ.

Cùng ngày, chị Đ.T.L sinh năm 1990 là mẹ của cháu V đã đến Công an xã Cao Viên trình báo sự việc.

Ngày 17/4/2024, Công an xã Cao Viên đã chuyển giao hồ sơ vụ án cho công an huyện Thanh Oai giải quyết theo thẩm quyền.

Sau khi tiếp nhận hồ sơ vụ án, Công an huyện Thanh Oai đã triệu tập 05 đối tượng trên đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra, L.T.Đ, B.X.N, N.V.Q, Ng.Đ.S và Tr.V.S2 đã khai nhận hành vi chiếm đoạt tài sản như nội dung nêu trên.

Về tang vật tạm giữ, thu giữ:

- 01 (một) con dao dạng kiếm dài 66,5cm, phần lưỡi bằng kim loại sáng màu dài 46cm, chuôi gỗ màu đen dài 20,5cm; dao có vỏ bọc bằng gỗ bản tương ứng phần lưỡi dài 54cm (*thu giữ khi thực hiện giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với B.X.N*).

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu xám, số IMEI: 359484089395100 (*thu giữ do anh Ng.K.H giao nộp).*

- 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ BKS 33R3-3356, số khung: RLHHC12148Y055814; số máy: HC12E1055858 (*tạm giữ khi thực hiện giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với L.T.Đ).*

- 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ (không đeo BKS), số khung RLHHC12039Y102744; số máy: HC12E1665434 (*tạm giữ khi thực hiện giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với B.X.N*).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐGTS ngày 04/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Oai kết luận: *01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu xám, số Imei: 359484089395100 có giá trị 730.000đ (bảy trăm ba mươi nghìn đồng). Thời điểm định giá ngày 16/4/2024.*

Đối với Tr.V.S2 và Ng.Đ.S là người đi cùng với L.T.Đ, B.X.N, N.V.Q để chiếm đoạt tài sản của cháu V. Quá trình điều tra xác định Tr.V.S2 và Ng.Đ.S tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội đều dưới 14 tuổi (chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự). Vì vậy, Công an huyện Thanh Oai đã thông báo cho Ủy ban nhân dân xã TC áp dụng biện pháp giáo dục tại xã.

Đối với anh Ng.K.H là người đã nhận cầm cố chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu xám. Khi nhận cầm cố tài sản anh Hùng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có. Vì vậy, không có căn cứ để xử lý đối với Ng.K.H. Anh H không yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Về việc xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Đối với 01 con dao dạng kiếm là hung khí các đối tượng dùng để uy hiếp chiếm đoạt tài sản của cháu Đ.H.A.V là tang vật của vụ án nên đã chuyển vật chứng đến cơ quan thi hành án để giải quyết theo quy định pháp luật.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu xám là tài sản hợp pháp của cháu Đ.H.A.V nên Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho cháu V. Cháu V đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì về dân sự. Đồng thời, cháu V có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các đối tượng thực hiện hành vi cướp tài sản.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ tạm giữ của L.T.Đ. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe trên là của ông L.V.Đ2 sinh năm 1980 (bố của L.T.Đ). Ông Đ2 không biết việc Đ lấy xe máy đi đến nhà cháu Đ.H.A.V để chiếm đoạt tài sản. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho ông Đ2.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ tạm giữ của B.X.N. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe máy trên là của bà H.T.P sinh năm 1985 (mẹ của B.X.N). Bà P không biết việc N lấy xe máy đi đến nhà cháu Đ.H.A.V để chiếm đoạt tài sản. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho bà P.

Tại bản cáo trạng số 66/CT-VKS ngày 31/5/2024 của Viện kiểm sát nhân

dân huyện Thanh Oai đã truy tố L.T.Đ, N.V.Q và B.X.N về tội "Cướp tài sản" theo điểm d, e khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

- Các bị cáo L.V.Đ, N.V.Q, B.X.N không có ý kiến gì về bản cáo trạng; Khai báo thành khẩn hành vi phạm tội như tại Cơ quan điều tra và xin giản nhẹ hình phạt.

- Người đại diện hợp pháp của L.V.Đ, N.V.Q, B.X.N không có ý kiến gì về bản cáo trạng truy tố các bị cáo; Không có ý kiến gì về lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và xin giảm hình phạt cho các bị cáo.

- Bị hại cháu Đ.H.A.V và người đại diện hợp pháp của cháu V không có ý kiến gì về bản cáo trạng truy tố các bị cáo; Không yêu cầu bồi thường dân sự và xin giảm hình phạt cho các bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai tham gia phiên tòa có quan điểm giữ nguyên quan điểm truy tố L.T.Đ, N.V.Q và B.X.N về tội "Cướp tài sản" theo điểm d, e khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị:

Xử phạt: L.T.Đ từ 48 đến 54 tháng tù; N.V.Q và B.X.N từ 36 đến 42 tháng tù; Không áp dụng hình phạt phụ.

Về trách nhiệm dân sự: Không xét.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy con dao dạng thanh kiếm kim loại.

- Người bào chữa cho L.T.Đ và B.X.N không có ý kiến gì về bản cáo trạng và có quan điểm các bị cáo khi phạm tội đều dưới 18 tuổi, nhận thức pháp luật hạn chế; đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm hình phạt cho các bị cáo; đối với N chỉ là người đi theo Đ, hiện còn đang đi học nên đề nghị giảm hình phạt cho các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, đối với N đề nghị cho hưởng án treo.

- Người bào chữa cho N.V.Q không có ý kiến gì về bản cáo trạng đã truy tố bị cáo; đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo chưa đủ 16 tuổi nhận thức pháp luật chưa đầy đủ; đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; vai trò đồng phạm giản đơn, chỉ là người đi cùng; lần đầu phạm tội; bị hại xin giảm hình phạt nên đề nghị cho bị cáo hưởng án treo.

- Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị hại không có ý kiến gì về bản cáo trạng truy tố các bị cáo; việc truy tố và xét xử đối với các bị cáo là cần thiết để răn đe, phòng ngừa chung, tuy nhiên về phía bị hại đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt, đã xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, đã tự nhận bản thân cũng có phần lỗi nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự giảm hình phạt, để các bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử cơ bản đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Xuất phát từ việc cháu Đ.H.A.V (là trẻ em dưới 16 tuổi) vay nợ L.T.Đ 200.000đ để chơi điện tử, Đ nhiều lần đòi tiền nhưng V không trả nên giữa hai bên xảy ra mâu thuẫn. Ngày 16/4/2024 Đ rủ N.V.Q, B.X.N cùng với Ng.Đ.S và Tr.V.S2 (Đ.S và V.S2 dưới 14 tuổi) đến nhà cháu V tại thôn B1, xã CV, huyện O, thành phố H để đòi nợ. Trên đường đi, cả nhóm bàn nhau đến nhà Đ.S lấy 01 con dao dạng thanh kiếm kim loại mang theo để đánh cháu V nếu không trả tiền. Tại nhà cháu V, cả nhóm đứng quoanh V, lúc này Đ giơ kiếm về phía cháu V đe dọa, bắt trả tiền nếu không sẽ chém chết, cháu V thấy phía Đ đông người sợ bị chém nên đã đưa điện thoại Iphone6 của mình có trị giá 730.000đ cho Đ để trừ nợ.

Sau khi lấy được điện thoại, Đ mang đi cầm cố được 500.000đ và sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Với hành vi cố ý phạm tội nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai đã truy tố L.T.Đ, N.V.Q, B.X.N về tội "Cướp tài sản". Tội danh và hình phạt quy định tại điểm d, e khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

L.T.Đ, N.V.Q, B.X.N là đồng phạm cùng cố ý thực hiện hành vi phạm tội, trong đó Đ có vai trò là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên mức hình phạt cao nhất; Q và N có vai trò giúp sức về tinh thần cho Đ nên mức hình phạt thấp hơn.

Khi lượng hình thấy:

- Đối với L.T.Đ: nhân thân có 01 tiền án ngày 20/12/2022 Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ xử phạt 12 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" chưa được xóa án tích, khi phạm tội Cướp giật tài sản chưa đủ 16 tuổi, do vậy lần phạm tội này tuy không tính Tái phạm hay Tái phạm nguy hiểm nhưng xác định nhân thân xấu; trong vụ án này bị cáo có vai trò chính nên cần cách ly ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo và răn đe phòng ngừa chung. Tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn; khi phạm tội dưới 18 tuổi; bị hại cũng có phần lỗi nợ tiền nhưng không trả và xin giảm hình phạt cho bị cáo nên giảm một phần hình phạt, cho bị cáo hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

- Đối với N.V.Q, B.X.N: nhân thân chưa có tiền án tiền sự; tại phiên tòa khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm hình phạt cho các bị cáo; khi phạm tội đều dưới 16 tuổi nên giảm một phần hình phạt, cho các bị cáo hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Thấy rằng đối với Q và N lần đầu phạm tội; là trẻ em, nhận thức pháp luật hạn chế; trong vụ án vai trò giúp sức, không được hưởng lợi gì; tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn, đã được thu hồi trả cho bị hại; có nơi cư trú rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đối với N hiện còn đang đi học nên để cho các bị cáo có cơ hội được học tập, làm lại cuộc đời, cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú, ấn định thời gian thử thách cũng đủ giáo dục cải tạo và răn đe phòng ngừa chung. Mở lượng khoan hồng của pháp luật, cho các bị cáo hưởng án treo.

[3] Về biện pháp tư pháp:

- Trách nhiệm dân sự:

+ Bị hại cháu Đ.H.A.V đã được nhận lại chiếc điện thoại bị chiếm đoạt nên không yêu cầu bồi thường gì khác về dân sự, do vậy không xét.

+ Anh Ng.K.H là người cầm cố điện thoại mà Đ chiếm đoạt được đã giao nộp chiếc điện thoại cho Cơ quan công an và không yêu cầu L.T.Đ bồi thường dân sự, do vậy không xét.

- Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy con dao dạng thanh kiếm đã thu giữ trong quá trình điều tra vụ án.

[4] Về án phí: Bị cáo Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định; Bị cáo Q và N khi phạm tội là trẻ em nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: L.T.Đ, N.V.Q, B.X.N phạm tội "Cướp tài sản".

2. Áp dụng: điểm d, e khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101; Điều 38; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: ***L.T.Đ 04 (bốn) năm tù.*** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/4/2024.

3. Áp dụng: điểm d, e khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101; Điều 54; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: ***N.V.Q 03 (ba) năm tù*** nhưng cho hưởng án treo**.** Thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt: ***B.X.N 03 (ba) năm tù*** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Giao N.V.Q và B.X.N về Uỷ ban nhân dân xã TH, huyện CM, thành phố H để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Toà án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao dạng kiếm dài 66,5cm; phần lưỡi bằng kim loại sáng màu dài 46cm, chuôi gỗ màu đen dài 20,5cm; dao có vỏ bọc bằng gỗ bản tương ứng phần lưỡi dài 54cm. Vật chứng hiện lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Oai theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng lập ngày 19/6/2024.

4. Án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án:

- Bị cáo L.T.Đ phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) - án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Bị cáo N.V.Q và B.X.N được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại cháu Đ.H.A.V được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Người đại diện hợp pháp của các bị cáo và bị hại; người bào chữa cho các bị cáo và người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Huy Cương

Nơi nhận:
- Tòa án NDTP Hà Nội;
- Viện kiểm sát ND huyện Thanh Oai;
- Công an huyện Thanh Oai;
- Chi cục THA DS huyện Thanh Oai;
- Bị cáo, bị hại; người đại diện hợp pháp; người bào chữa; người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị cáo, bị hại;
- Trại tạm giam số 2 CAHN;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.